

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/DS-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hiền;

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 tháng 5 và 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị R, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn, chị Vũ Thị L trình bày: Từ năm 2014 đến năm 2024, chị có tham gia chơi nhiều dây hui (khoảng 04 dây) do bà Huỳnh Thị R làm đầu thảo. Các dây hui đầu, bà R tổ chức chơi và trả tiền hui cho chị đầy đủ, không có vi phạm. Hiện còn 01 dây hui 5.000.000 đồng, hai tháng đóng hui một lần, mở hui lần đầu ngày 10 tháng 11 năm 2021, có 23 phần, bỏ hui phải từ 1.300.000 đồng trở lên mới được hốt hui. Những người tham gia chơi hui thì chị có biết chị Dương Thị Trúc M – ghi trong giấy hui là chị 1 vì chồng chị M tên Mười B; chị M1 – tên thật là Nguyễn Thị Mỹ H, bà H1 – tên thật là Nguyễn Thị Hồng H2, còn những người

khác chị không biết. Đến ngày khai hội, ai có nhu cầu hốt hội thì mới lại nhà bà R để bỏ hội, người nào không đi thì xem như không có nhu cầu. Khi bỏ hội thì có ghi giấy và ai bỏ cao sẽ được hốt hội, trường hợp bỏ đồng giá thì sẽ bóc thăm. Dây hội này chị đóng hội cho bà R được 15 lần với số tiền khoảng 55.500.000 đồng, vì các tháng bỏ hội khác nhau nên chị không nhớ rõ số tiền cụ thể. Đến ngày 10-4-2024 âm lịch thì bà R ngưng hết tất cả các dây hội và từ đó đến nay dù đã đòi nhiều lần nhưng bà R không trả tiền hội cho chị. Do đó, nay chị yêu cầu bà R phải trả tiền hội cho chị của 15 lần đóng, với số tiền 75.000.000 đồng, không yêu cầu thêm khoản lãi kể từ ngày ngưng hội.

Bị đơn, bà Huỳnh Thị R có văn bản trình bày ý kiến: Chị L không có chơi hội do bà làm đầu thảo, mỗi người tham gia chơi hội của bà khi hốt hội sẽ có ký tên để chứng minh có hốt hội và bà có giao hội, chị L không đưa ra được chứng cứ là bà đã giao hội hoặc mượn tiền từ chị L.

Tại phiên tòa,

- Chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ trả cho chị số tiền hội còn nợ là 75.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi từ ngày mãn hội đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến. Theo đó, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đến trước khi nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L là có cơ sở vì ban đầu bà R cho rằng chị L không có chơi hội do bà R làm đầu thảo, nhưng khi Tòa án có văn bản đề nghị Công an xã N xử lý việc tổ chức chơi hội có dấu hiệu tội phạm thì bà R thừa nhận chị L có tham gia và đóng hội đến khi bẻ hội; những người tham gia chơi hội cùng chị L cũng xác nhận chị L có tham gia chơi hội và có đóng hội cho bà R. Đây là hội có lãi nên chị L yêu cầu bà R trả cả vốn và lãi là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị R phải trả số tiền nợ hội, nên căn cứ vào Điều 471 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “*Hợp đồng góp hội*”. Bị đơn, bà Huỳnh Thị R cư trú tại ấp Đ, xã N, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

[2] Bị đơn, bà Huỳnh Thị R không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Vũ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị R phải trả số tiền nợ hui 75.000.000 đồng vì chị có tham gia chơi dây hui 5.000.000 đồng do bà R làm đầu thảo, hui khai ngày 10-11-2021 âm lịch, 02 tháng mở hui 01 lần, có 23 phần, chị L tham gia 01 phần ghi tên trong danh sách là “Lan”. Theo chị L thì chị đóng hui cho bà R được 15 lần thì bà R tuyên bố ngừng hui, nên nay chị yêu cầu bà R phải trả tiền hui cho chị là 75.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà R có ý kiến cho rằng chị L không có tham gia chơi hui do bà làm đầu thảo và cung cấp danh sách hui 5.000.000 đồng khai ngày 10-11-2021 âm lịch, có 23 phần nhưng không có tên chị L mà có tên “Chị P”. Do trong danh sách hui chị L cung cấp, có người có ghi tên nhưng chị L cho rằng thực tế không có tham gia nên Tòa án đã yêu cầu cơ quan công an có thẩm quyền điều tra có dấu hiệu tội phạm hay không. Tại Công văn số 61/TB-CAX ngày 22-7-2025 của Công an xã N, tỉnh Đồng Tháp thông báo vụ việc chưa có dấu hiệu tội phạm, nội dung có thể hiện: “Việc bà Vũ Thị L có tham gia chơi 01 phần hui 5.000.000 đồng do bà R là chủ hui nhưng bà R cho rằng chị L không có tham gia chơi hui. Qua làm việc, bà R cho biết ban đầu trong danh sách chơi hui ghi trong sổ hui của bà R là chị Nguyễn Thị Bảy S (ghi trong danh sách hui tên “Chị P”) là mẹ chồng của chị Vũ Thị L có tham gia chơi 01 phần hui 5.000.000 đồng, khi đóng được 03 lần thì chị Nguyễn Thị Bảy S kêu ghi lại tên của chị L (con dâu bà S) và chị L có tiếp tục đóng hui cho đến khi chị R bị bế hui. Danh sách hui chị L cung cấp cho Tòa án là danh sách bà R ghi lại sau khi hui đã được khai 03 lần, khi người chơi đến khai hui thì bà R ghi tên những người có tham gia chơi và đưa cho người chơi đem đi photo mỗi người giữ 01 bản. Do đó, danh sách hui mà bà R ghi trong sổ hui và danh sách hui do chị L cung cấp có sai lệch tên giữa chị L và Chị P (mẹ chồng chị L)”. Như vậy, bà R thừa nhận rằng chị L có tham gia chơi hui của bà và đã đóng hui cho đến khi hui bế. Căn cứ vào lời khai của chị L và những người tham gia chơi hui trong dây hui này, có cơ sở để xác định hui được khai đến kỳ thứ 15 thì bế hui, phía bà R không có ý kiến gì phản đối là tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Do đó, nay chị L yêu cầu bà R phải trả lại tiền hui của 15 kỳ đã đóng tương đương số tiền 75.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên chị L không phải chịu án phí. Bị đơn, bà Huỳnh Thị R phải chịu

án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của đương sự, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 15, khoản 2 Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 25 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về họ, họ, họ, họ, họ; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L.

Buộc bà Huỳnh Thị R có nghĩa vụ trả cho chị Vũ Thị L số tiền nợ hui là 75.000.000 (Bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Chị Vũ Thị L được nhận lại 1.875.000 (Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002549 ngày 30-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Bà Huỳnh Thị R phải chịu 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của đương sự

vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực